

Số: 39/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định
tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật
quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 5200/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 267 công trình, dự án với tổng diện tích 531,22 ha đất (bao gồm 271,82 ha đất trồng lúa; 10,62 ha đất rừng phòng hộ và 248,78 ha đất khác) cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Thái Thanh Quý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Các công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số có 267 công trình, dự án, tổng diện tích cần thu hồi đất là 531,22 ha							
I	Thành phố Vinh							
1	Chia lô đất ở dân cư tại khối 5, phường Bến Thủy (phần còn lại)	Phường Bến Thủy	2,95				2,95	Điểm d
2	Cây TBA giám bán kính cấp điện, giảm TĐN các TBA HTX Hưng Đông, T2 Hưng Đông, TBA xóm Mai Lộc, TBA 1,2,3,4 Nghi Kim, TBA TĐ 764, Nghi Ân 1,2,4,6,8,9 Châu Hưng	Các phường/xã: Hưng Lộc, Nghi Phú, Nghi Kim, Hưng Đông, Vinh Tân	0,06	0,05			0,01	Điểm b
3	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TĐN khu vực xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiên, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long	Xã Nghi Liên	0,05	0,04			0,01	Điểm b
4	Mương thoát nước xóm 1 đến xóm 5	Xã Nghi Kim	0,33	0,23			0,10	Điểm b
5	Chia lô đầu giá đất ở khối 7 (Nhà văn hóa cũ)	Phường Cửa Nam	0,01				0,01	Điểm d
6	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở khối 6 (vị trí 4)	Phường Quán Bàu	0,50	0,01			0,49	Điểm d
7	Đường quy hoạch 12m từ đường Nguyễn Cảnh Hoan đến đường	Phường Quán Bàu	2,90				2,90	Điểm b
8	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Nhật Duật	Phường Đông Vinh	0,02				0,02	Điểm b
9	Mương thoát nước từ đường Phan Thúc Trục đến mương T4	Phường Đông Vinh	0,22				0,22	Điểm b
10	Chia lô đất ở khối Trung Nghĩa, phường Đông Vinh (Tây ga Vinh)	Phường Đông Vinh	2,58				2,58	Điểm d
11	Mở rộng trường mầm non Nghi Liên (cơ sở 2)	Xã Nghi Liên	0,71				0,71	Điểm a
12	Kênh tiêu chính từ Nghi Ân đi rào Dừng - Nghi Thái	Xã Nghi Đức	0,20	0,16			0,04	Điểm b
13	Hệ thống thoát nước (gđ 1) khu vực Bắc đường Nguyễn Sỹ Sách	Phường Hưng Dũng	0,50	0,50				Điểm b

3

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Nâng cấp đường Hòa Thịnh	Xã Hưng Hòa	0,20	0,20				Điểm b
15	Trường mầm non công lập phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,45				0,45	Điểm a
16	Chia lô đất ở xen dăm xóm 19 (vị trí 1)	Xã Nghi Phú	0,41	0,41				Điểm d
17	Công trình chống ngập ứng cực bộ đường xô viết Nghệ Tĩnh	Xã Nghi Phú, Phường Hà Huy Tập	1,12	0,97			0,15	Điểm b
18	Khu tái định cư đường Lê Mao kéo dài (giai đoạn 2)	Phường Vinh Tân	5,40	2,00			3,40	Điểm c
19	Xây dựng Nhà văn hoá xóm 23	Xã Nghi Phú	0,22	0,22				Điểm c
20	Hệ thống kênh tưới, tiêu vùng Đông xã Nghi Liên (giai đoạn 3: từ xóm Kim Chi đến Phỏ Môn)	Xã Nghi Liên	3,00	2,50			0,50	Điểm b
21	Khu đô thị Bắc Nghi Kim (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Kim	1,47				1,47	Điểm d
22	Khu nhà ở Trung tâm Nghi Kim (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Kim	0,72				0,72	Điểm d
23	Khu đô thị và nhà ở xã hội (phần còn lại)	Xã Hưng Hoà	0,41				0,41	Điểm c, d
24	Hạ tầng Khu tái định cư phục vụ GMPB dự án đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài (phần mở rộng)	Xã Hưng Hoà	1,60	0,30			1,30	Điểm b
25	Xây dựng Nhà văn hoá khối 4	Phường Bến Thủy	0,04				0,04	Điểm c
26	Chia lô đất ở xóm Kim Mỹ (2 vị trí)	Xã Nghi Ân	1,91	1,00			0,91	Điểm d
27	Chia lô đất ở xóm Kim Nghĩa	Xã Nghi Ân	2,90	2,90				Điểm d
28	Chia lô đất ở dân cư xóm 1	Xã Nghi Kim	2,25	1,00			1,25	Điểm d
29	Chia lô đất ở khu dân cư xóm Bắc Liên	Xã Nghi Liên	8,20	3,60			4,60	Điểm d
30	Chia lô đất ở xóm Kim Bình	Xã Nghi Ân	5,13	5,13				Điểm d
31	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Đức Vinh và xóm Đức Thịnh	Xã Hưng Lộc	7,50	5,91			1,59	Điểm b
32	Mở rộng Khu đô thị (phần còn lại)	Xã Hưng Hoà	4,26	3,88			0,38	Điểm d
II Thị xã Cửa Lò								
1	Đường quy hoạch 30m nối từ Quốc lộ ven biển đến đường Đỗ Bá Công Đạo	Phường Nghi Hương	0,40				0,40	Điểm b
2	Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn đến Cửa Lò	Phường Nghi Tân	1,00				1,00	Điểm b
III Huyện Nghi Lộc								
1	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giám TTDN khu vực xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiên, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long	Các xã: Nghi Mỹ, Nghi Tiên, Nghi Trường, Nghi Long	0,10	0,07			0,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1		3	4	5	6	7	8	9
2	Chia lô đất ở dân cư tại đồng Maca xóm 13, đồng giếng thùng xóm 15	Xã Nghi Phong	0,38				0,38	Điểm d
3	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 7	Xã Nghi Đồng	0,40				0,40	Điểm d
4	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường nội thị đoạn từ nhà ông Nhân đến nhà văn hóa khối 2 cũ tại khối 1	TT Quán Hành	0,02				0,02	Điểm b
5	Mở rộng nhà văn hóa khối 4	TT Quán Hành	0,03				0,03	Điểm c
6	Chia lô đất ở tại định cư phục vụ GPMB dự án đường giao thông trục chính dọc Trung Tâm thị trấn Quán Hành	TT Quán Hành	0,32				0,32	Điểm c
7	Mở rộng khuôn viên trường trung học cơ sở Thịnh Trường điểm trường tại xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,33	0,33				Điểm a
8	Mở rộng khuôn viên trường mầm non tại xã Nghi Thịnh	Xã Nghi Thịnh	0,25				0,25	Điểm a
9	Xây dựng đường giao thông xóm Rông	Xã Nghi Thiết	0,02				0,02	Điểm b
10	Xây dựng khu nhà ở và trung tâm thương mại Xô Viết (phần còn lại)	Xã Khánh Hợp	0,24				0,24	Điểm d
11	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm Trường Sơn, Trường An, Trường Thịnh	Xã Nghi Trường	3,60				3,60	Điểm d
12	Mở rộng trường THPT Nghi Lộc 4	Xã Nghi Xá	0,87	0,40			0,47	Điểm a
13	Đường dây và trạm biến áp 110kV Nam Cẩm	Xã Nghi Long, Nghi Xá	0,69	0,45			0,24	Điểm b
14	Xây dựng nghĩa trang tại xóm Nam Thắng	Xã Nghi Tiến	4,46		3,32		1,14	Điểm c
15	Xây dựng sân vận động xã Nghi Thiết	Xã Nghi Thiết	1,20	1,20				Điểm a
16	Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh	Xã Nghi Long, Nghi Xá	2,41	0,34			2,07	Điểm b
17	Xây dựng Trụ sở hội người mù huyện	TT Quán Hành	0,05				0,05	Điểm a
18	Xây dựng Nhà văn hóa xóm Lạc Hồng	Xã Khánh Hợp	0,14				0,14	Điểm c
19	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 1 (2,4 ha), xóm 6 (0,52 ha), xóm 9 (0,95 ha)	Xã Nghi Phong	3,87	3,35			0,52	Điểm d
20	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 7 (2 vị trí)	Xã Nghi Văn	2,66	2,66				Điểm d
21	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 3	Xã Nghi Văn	4,30	2,60			1,70	Điểm d
22	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 5	Xã Nghi Kiều	1,30	1,30				Điểm d
23	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm Xuân Hòa	Xã Nghi Thạch	2,80	2,50			0,30	Điểm d
24	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 8, 9	Xã Nghi Kiều	3,20	3,20				Điểm d
25	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 7 (2 vị trí)	Xã Nghi Lâm	2,20	2,20				Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
26	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 2,3	Xã Nghi Công Bắc	4,62	4,62				Điểm d
27	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm Nam Thắng và xóm Trung Thắng	Xã Nghi Tiến	1,46	0,12			1,34	Điểm d
28	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 1	Xã Nghi Phong	0,16	0,10			0,06	Điểm d
29	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại khối 1, khối 6 và xóm Kim Liên	TT Quán Hành	2,02	0,68			1,34	Điểm d
30	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 4 (xóm 10 cũ)	Xã Phúc Thọ	1,40	0,75			0,65	Điểm d
31	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 5, xóm 6	Xã Nghi Trung	2,90				2,90	Điểm d
32	Chia lô đất ở dân cư tại các xóm: Vĩnh Long, Nam Sơn, Kim Ngọc, Thành	Xã Nghi Long	0,32				0,32	Điểm d
33	Khu tái định cư các hộ dân sống gần Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn xã Nghi Yên (hạng mục nương, cống thoát nước)	Xã Nghi Yên	0,25	0,25				Điểm c
34	Đường từ xóm 2 đi xóm 6 xã Nghi Thuận (đoạn qua nhà thờ xứ Bình	Xã Nghi Thuận	1,80	0,26			1,54	Điểm b
35	Tuyến đường nối huyện Nghi Lộc và thị xã Cửa Lò (đoạn từ đường Chợ Sơn Phúc Thọ đến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hoá) – Cửa Lò (Nghệ An))	Xã Nghi Thạch	5,87	1,12			4,75	Điểm b
36	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 7	Xã Nghi Lâm	2,20	2,20				Điểm d
37	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm 3	Xã Nghi Thịnh	5,20	4,90			0,30	Điểm d
38	Chia lô đất ở dân cư tại xóm 5, xóm 12	Xã Nghi Lâm	4,60	2,00			2,60	Điểm d
IV Huyện Diễn Châu								
1	Trại sản xuất giống hải sản Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1	Xã Diễn Trung	7,00		7,00			Điểm a
2	Chia lô đất ở dân cư xóm 2, 3, 6	Xã Diễn Tháp	1,35				1,35	Điểm d
3	Chia lô đất ở dân cư Xóm Đồng Ân	Xã Diễn Vạn	0,82	0,77			0,05	Điểm d
4	Xây dựng sân vận động xã Diễn Bích	Xã Diễn Bích	1,00				1,00	Điểm c
5	Chia lô đất ở xen đầm xóm Vinh Tiên (vị trí 1: 0,49 ha; vị trí 2: 0,3 ha; vị trí 3: 0,3 ha), xóm Hương Dương (0,28 ha)	Xã Diễn Phong	1,37				1,37	Điểm d
6	Chia lô đất ở xen đầm xóm Hương Dương (Sân bóng cũ)	Xã Diễn Phong	0,55				0,55	Điểm d
7	Chia lô đất ở khu dân cư Vườn Thi, Thôn 5	Xã Diễn Kỳ	0,80				0,80	Điểm d
8	Xây dựng Nhà văn hóa - khu thể thao xóm 4	Xã Diễn Liên	0,15				0,15	Điểm c
9	Chia lô đất ở dân cư xem đầm Rộc Chùa xóm 2 (VT1 +2: 0,57 ha), xóm 4 (0,08)	Xã Diễn Hạnh	0,65				0,65	Điểm d
10	Chia lô đất ở dân cư xem đầm Đất Bông xóm 1 (VT 1 + 2), Rộc Tây xóm 2, Rộc Bưu xóm 5	Xã Diễn Hạnh	0,47				0,47	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Chia lô đất ở dân cư vùng đồng Chiên Nam, xóm 7	Xã Diễn Thành	1,60				1,60	Điểm d
12	Xây dựng nhà bia ghi tên Liệt sỹ xã Diễn Trung	Xã Diễn Trung	0,25				0,25	Điểm a
13	Xây dựng các tuyến đường giao thông vào khu di tích Phùng Chí Kiên	Xã Diễn Yên	1,50	0,30			1,20	Điểm b
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Diễn Yên đi Diễn Đoài	Xã Diễn Yên, xã Diễn Đoài	0,35				0,35	Điểm b
15	Trạm biến áp 110kV Diễn Phong và nhánh rẽ	Các xã, thị trấn	0,98	0,29			0,69	Điểm b
16	Xây dựng Trường mầm non tại xã Diễn Phúc	Xã Diễn Phúc	1,90	1,90				Điểm a
17	Chia lô đất ở xen dăm các xóm (7 vị trí)	Xã Diễn Hải	0,30				0,30	Điểm d
18	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân xóm Trung Hồng	Xã Diễn Ngọc	0,50				0,50	Điểm c
19	Mở rộng Trạm y tế xã Diễn Phong	Xã Diễn Phong	0,25				0,25	Điểm a
20	Chia lô đất ở vùng Khu du lịch - dịch vụ xóm 2	Xã Diễn Hải	1,60	1,60				Điểm d
21	Chia lô đất ở dân cư vùng đồng làng xóm 6	Xã Diễn Liên	1,80	1,80				Điểm d
22	Chia lô đất ở dân cư vùng đồng làng xóm 7 và xóm 8	Xã Diễn Liên	3,80	3,80				Điểm d
23	Chia lô đất ở dân cư vùng đồng Lũng, xóm 1	Xã Diễn Quang	2,65	2,65				Điểm d
24	Chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xóm Trảng Thân	Xã Diễn Phúc	2,70	2,70				Điểm d
25	Chia lô đất ở dân cư xứ đồng Cửa Am, thôn Trung Phường	Xã Minh Châu	0,37	0,31			0,06	Điểm d
26	Chia lô đất ở dân cư vùng Rộc Đông, làng Phú Lâm	Xã Minh Châu	1,74	1,56			0,18	Điểm d
27	Chia lô đất ở vùng Rộc lại (xóm 1: 0,62ha), Rộc Giếng (Xóm 3, 4: 0,92ha), Xen dăm xóm 6 (0,05ha), Vùng Tây xóm 10 (1,38ha)	Xã Diễn Thái	2,97	2,97				Điểm d
V	Huyện Yên Thành							
1	Trạm biến áp TBA 110Kv Diễn Phong và nhánh rẽ	Xã Đô Thành	0,29	0,19			0,10	Điểm b
2	Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành	Các xã: Kim Thành, Lăng Thành, Minh Thành, Tăng Thành	0,11	0,08			0,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành 1	Các xã: Đồng Thành, Liên Thành, Lý Thành, Mã Thành, Mỹ Thành, Nam Thành, Thịnh Thành	0,12	0,09			0,03	Điểm b
4	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTDN khu vực: xã Đồng Thành, xã Kim Thành, xã Quang Thành, xã Thịnh Thành, xã Đại Thành, xã Bảo Thành, xã Viên Thành, xã Khánh Thành	Các xã: Đồng Thành, Kim Thành, Quang Thành, Thịnh Thành, Đại Thành, Bảo Thành, Viên Thành, Khánh Thành	0,18	0,13			0,05	Điểm b
5	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTDN khu vực: xã Vĩnh Thành, xã Hợp Thành, xã Phú Thành, xã Thọ Thành, xã Đức Thành, xã Đô Thành, xã Tân Thành huyện Yên Thành	Các xã: Vĩnh Thành, Hợp Thành, Phú Thành, Thọ Thành, Đức Thành, Đô Thành, Tân Thành	0,17	0,12			0,05	Điểm b
6	Giảm TBA chống quá tải giảm bán kính, giảm TTDN TBA thị trấn 3, Lãng Thành 3, Mỹ Thành 3, Thịnh Thành 1, Quang Thành 2, Thọ Thành 5, Bảo Thành 2, Kim Thành, Nhân Thành 1	Thị trấn, Các xã: Xã Lãng Thành, Mỹ Thành, Thịnh Thành, Quang Thành, Thọ Thành, Bảo Thành, Kim Thành, Nhân Thành, Sơn Thành, Tăng Thành	0,11	0,10			0,01	Điểm b
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thị trấn Yên Thành	Thị trấn Yên Thành	1,45				1,45	Điểm d
8	Một số tuyến đường chính trong giai đoạn đầu của Thị trấn Yên Thành (Tuyến N4-1)	Thị trấn Yên Thành	0,29				0,29	Điểm b
9	Đường giao thông cứu hộ, cứu nạn từ bờ tả sông Sô, xã Phú Thành đi dọc kênh Vách Bắc đến Sông Bàu Chén xã Liên Thành (Tuyến chính từ Km14+00 - Km17+166	Xã Văn Thành, Thị trấn Yên Thành	1,49	0,30			1,19	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Đường giao thông tuyến Bệnh viện - Hợp Thành (đoạn giao TL 537)	Xã Hợp Thành	0,04				0,04	Điểm b
11	Chia lô đầu giá đất ở vùng Eo Trong, xóm Phú Đa	Xã Hồng Thành	0,49	0,49				Điểm d
12	Chia lô đầu giá đất ở đồng Nương Điện, xóm 4	Xã Tăng Thành	0,20	0,20				Điểm d
13	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Đồng Cửa, xóm Yên Viên	Xã Tiến Thành	0,45	0,45				Điểm d
14	Chia lô đầu giá đất ở tại đồng Cồn Đâu, xóm Đông Lai	Xã Phú Thành	0,49	0,49				Điểm d
15	Chia lô đầu giá đất ở tại đồng Cồn Song, xóm Tây Lai	Xã Phú Thành	0,49	0,49				Điểm d
16	Chia lô đầu giá đất ở tại xóm Văn Mỹ	Xã Văn Thành	0,49	0,49				Điểm d
17	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Đồng Giềng, xóm Hòn Nen	Xã Mã Thành	0,25	0,25				Điểm d
18	Chia lô đầu giá đất ở tại đồng Tho Dũa, xóm 10; Làng Cự, xóm 6	Xã Công Thành	0,81	0,81				Điểm d
19	Chia lô đầu giá đất ở tại đồng Cây Sông Dưới-xóm Thanh Đà; đồng Lèn Nhỏ-xóm Đá Dựng; đồng Cồn Sỏi Nam-xóm Đồng Bàu 1; đồng Cồn Sỏi Bắc-xóm Đồng Bàu 1; đồng Làng Mới-xóm Đồng Đức	Xã Mã Thành	0,76	0,66			0,10	Điểm d
20	Tương đài đồng chí Phan Đăng Lưu và Công viên Trung tâm	Xã Tăng Thành	1,50	1,30			0,20	Điểm a
21	Nâng cấp, gia cố hệ thống thoát lũ và đê chống lũ huyện Yên Thành (giai đoạn 1)	Các xã: Văn Thành, Hoa Thành, Xuân Thành, Tăng Thành, Nhân Thành, Vĩnh Thành, Long Thành	3,40	3,00			0,40	Điểm b
22	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Bàu Chén - Trung Long, đoạn từ xã Công Thành đến xã Long Thành	Các xã: Long Thành, Trung Thành, Liên Thành	1,00	1,00				Điểm b
23	Khu nhà ở và bến xe phía Bắc huyện Yên Thành	Xã Thọ Thành	8,32	7,00			1,32	Điểm b, d
VI	Huyện Quỳnh Lưu							
1	Phục hồi Chùa Đế Thích	Xã Quỳnh Nghĩa	3,00				3,00	Điểm c
2	Đường giao thông nối QL1A (Quỳnh Hậu) đi Quỳnh Đôi, nối đường du lịch sinh thái biển Quỳnh Bàng	Xã Quỳnh Yên, An Hòa	0,50				0,50	Điểm b
3	Đường giao thông nối QL1A (Quỳnh Thạch) đi Quỳnh Hoa	Xã Quỳnh Hoa	0,60				0,60	Điểm b
4	Đường giao thông nông thôn huyện Quỳnh Lưu, tuyến Văn-Thanh-Yên	Xã Quỳnh Thạch, Quỳnh Thanh	1,35	0,80			0,55	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Chia lô đất ở vùng đồng Hóc Giếng, thôn 12 (0,49 ha); Vùng Cửa Liên, thôn 13 (0,15ha); Vùng Trại Điện thôn 13 (0,18ha); vùng Cửa Sự thôn 15 (0,3ha)	Xã Quỳnh Tân	1,13	0,45			0,68	Điểm d
6	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giám khách hàng điện áp thấp, giám TTDN khu vực: phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Phương, Mai Hùng, xã Ngọc Sơn, Quỳnh Liên, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Lâm	Các xã: Ngọc Sơn, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Lâm	0,12	0,09			0,03	Điểm b
7	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giám khách hàng điện áp thấp, giám TTDN khu vực: xã Quỳnh Bảng, Quỳnh Thach, Quỳnh Hậu, Quỳnh Vinh, Quỳnh Đồi, Quỳnh Tân, An Hòa, Sơn Hải	Các xã: Quỳnh Bảng, Quỳnh Thach, Quỳnh Hậu, Quỳnh Đồi, Quỳnh Tân, An Hòa, Sơn Hải	0,13	0,10			0,03	Điểm b
8	Nhà học giáo lý giáo xứ hội nguyên	Xã Quỳnh Hồng	0,35	0,35				Điểm c
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Hồng Yên, đi đường Xanh Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hồng	0,35	0,35				Điểm b
10	Sân thể thao xóm 12	Xã Quỳnh Hưng	0,50	0,50				Điểm c
11	Xây dựng Trường tiểu học Quỳnh Hồng	Xã Quỳnh Hồng	1,70	1,70				Điểm a
12	Trung tâm văn hóa thể thao	Xã Quỳnh Hậu	1,00	1,00				Điểm c
13	Chia lô đất ở xóm 5 (2,4ha); Xen dăm 4, 5, 7 (7 vị trí)	Xã Quỳnh Tam	3,09	2,40			0,69	Điểm d
14	Chia lô đất ở vùng đồng Lèn trên, thôn Hồng Nguyên	Xã Quỳnh Hồng	2,50	2,50				Điểm d
15	Chia lô đất ở vùng đồng Rục Nốt, thôn Hồng Tiến	Xã Quỳnh Hồng	4,50	4,50				Điểm d
16	Chia lô đất ở vùng ông Thủy, xóm 4A (1ha); vùng đồng Đất đen, xóm 8 (2,6ha)	Xã Ngọc Sơn	3,60	1,30			2,30	Điểm d
17	Xây dựng Sân vận động xã Quỳnh Thanh	Xã Quỳnh Thanh	1,25	1,25				Điểm a
18	Chia lô đất ở dân cư xóm 6, xóm 9	Xã Quỳnh Thanh	1,07				1,07	Điểm d
19	Mở rộng Trường THCS Quỳnh Thanh	Xã Quỳnh Thanh	0,80	0,80				Điểm a
VII	Thị xã Hoàng Mai							
1	Xây dựng đường tránh ngập, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn ứng phó biến đổi khí hậu và các tuyến nhánh kết nối thuộc Tiêu dự án 3: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai	Xã Quỳnh Trang	1,40	0,80			0,60	Điểm b
2	Mở rộng Trường THCS Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,26	0,26				Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giám khách hàng điện áp thấp, giám TĐN khu vực: phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Phương, Mai Hùng, xã Ngọc Sơn, Quỳnh Liên, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Lâm	Phường: Quỳnh Thiện, Quỳnh Phương, Mai Hùng, Xã Quỳnh Liên,	0,10	0,07			0,03	Điểm b
4	CQT, giám bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giám khách hàng điện áp thấp, giám TĐN khu vực: xã Quỳnh Bảng, Quỳnh Thạch, Quỳnh Hậu, Quỳnh Vinh, Quỳnh Đới, Quỳnh Tân, An Hòa, Sơn Hải	Xã Quỳnh Vinh	0,07	0,05			0,02	Điểm b
5	Trung tâm thể dục, thể thao thị xã Hoàng Mai (Hạng mục sân vận động thị xã)	Phường Quỳnh Dị	5,20	5,20				Điểm c
6	Khu tái định cư phục vụ GPMB để thực hiện Khu công nghiệp Hoàng Mai	Xã Quỳnh Lộc	3,00	3,00				Điểm c
7	Chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Trìn, thôn 14	Xã Quỳnh Vinh	6,50	6,50				Điểm d
VIII Thị xã Thái Hòa								
1	Xây dựng Khu đô thị Long Sơn 1 (đồng lầy)	Phường Long Sơn	2,45				2,45	Điểm d
2	Tuyến đường Trục dọc D3	Phường Hòa Hiếu	0,35				0,35	Điểm b
3	Cải tạo nâng cấp ĐZ 972E15.2 sau trạm 100kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 22kV	Phường: Hòa Hiếu, Quang Tiến, Long Sơn	0,05	0,02			0,03	Điểm b
4	Cải tạo nâng cấp ĐZ 978E15.2 sau trạm 100kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 22kV	Phường: Hòa Hiếu, Quang Tiến, Tây Hiếu, Nghĩa Tiến	0,04	0,01			0,03	Điểm b
5	Mở rộng trường THCS Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	0,23				0,23	Điểm a
IX Huyện Nghĩa Đàn								
1	Chia lô đất ở đầu giá xóm Minh Long, An Trung	Xã Nghĩa An	0,93				0,93	Điểm d
2	Chia lô đất ở đầu giá xóm Hưng Thảng (2 vị trí)	Xã Nghĩa Đức	0,62				0,62	Điểm d
3	Chia lô đất ở đầu giá xóm Trù Mết, xóm Trù	Xã Nghĩa Long	1,84				1,84	Điểm d
4	Chia lô đất ở đầu giá xóm Đông Hội 2	Xã Nghĩa Hội	0,50				0,50	Điểm d
5	Chia lô đất ở đầu giá xóm Nam Khê (2 vị trí)	Xã Nghĩa Long	1,00				1,00	Điểm d
6	Chia lô đất ở đầu giá xóm Trống	Xã Nghĩa Thọ	0,45				0,45	Điểm d
7	Chia lô đất ở Tái định cư Tân Hợp	Thị trấn Nghĩa Đàn	0,45	0,45				Điểm c
8	Chia lô đất ở tái định cư tại xóm Hồng Khánh	Xã Nghĩa Khánh	0,03	0,03				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Chia lô đất ở đầu giá tại xóm Trung Thành	Xã Nghĩa Trung	0,18				0,18	Điểm d
10	Chia lô đất ở đầu giá tại xóm Hồng An	Xã Nghĩa Hồng	0,78				0,78	Điểm d
11	Mở rộng trường mầm non xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm	1,05	0,78			0,27	Điểm a
12	Cải tạo, nâng cấp ĐZ 972E15.2 sau trạm 110 kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 22 KV	Xã Nghĩa Đức	0,04	0,01			0,03	Điểm b
13	Chia lô đầu giá đất ở xóm Bình Minh 1, xóm thọ đông, xóm Tân Xuân	Xã Nghĩa Lộc	1,50	1,00			0,50	Điểm d
14	Chia lô đất ở đầu giá tại khối Tân Hồng	Thị trấn Nghĩa Đàn	6,22	4,10			2,12	Điểm d
X	Huyện Tương Dương							
	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương	Xã Tam Quang	0,13				0,13	Điểm b
XI	Huyện Anh Sơn							
		Các xã: Tương Sơn, Hoa Sơn, Hội Sơn, Phúc Sơn, Long Sơn, Khai Sơn, Cao Sơn, Linh Sơn	1,83	0,06			1,77	Điểm b
1	Đường dây 220KV Tương Dương - Đô Lương							
2	Mở rộng khu tâm linh Đền Cửa Lũy	Xã Hoa Sơn	4,62	2,12			2,50	Điểm c
3	Mở rộng khuôn viên nhà học giáo lý và các công trình phụ trợ khác	Xã Linh Sơn	0,52	0,13			0,39	Điểm c
4	Khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng	Xã Hội Sơn	22,20				22,20	Điểm d
5	Khai thác mỏ đá sét làm nguyên liệu xi măng	Xã Long Sơn	16,49				16,49	Điểm d
6	Khu đô thị mới Cây Chanh	Xã Đình Sơn	9,14				9,14	Điểm d
7	Trường Mầm non Phúc Sơn	Xã Phúc Sơn	0,88				0,88	Điểm a
XII	Huyện Tân Kỳ							
1	Đường dây và trạm biến áp 110kV Tân Kỳ	Xã Kỳ Tân	1,37	0,24	0,08		1,05	Điểm b
2	Chia lô đất ở dân cư (đề đầu giá) tại xóm Tân Diên, Tiến Đông, Nha Tra	Xã Đông Văn	0,20	0,10			0,10	Điểm d
3	Khai thác đá hoa tại khu vực Thung Vượt	Xã Tân Hợp	8,70				8,70	Điểm d
4	Nhà máy xử lý chất thải rắn và lỏng Tân Kỳ	Xã Tân Long	3,35				3,35	Điểm b
5	Khu đô thị Phía tây thị trấn Tân Kỳ	Xã Kỳ Sơn	15,70	6,67			9,03	Điểm d
XIII	Huyện Đô Lương							
1	Đường giao thông nối đường Trảng Minh đi Văn Sơn	Xã Yên Sơn, Xã Văn Sơn	1,96	0,73			1,23	Điểm b
2	Đường giao thông từ trường dạy nghề đến QL15	Xã Đông Sơn	0,34	0,14			0,20	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Đường giao thông nối QL.46 với đường Quy hoạch 45m	Xã Đà Sơn	1,50	0,52			0,98	Điểm b
4	Đường giao thông nối đường Trảng Minh đi Văn Sơn	Xã Yên Sơn	1,80	0,95			0,85	Điểm b
5	Nâng cấp tuyến đường giao thông nối từ QL.7C đi trung tâm hành chính xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	0,50	0,50				Điểm b
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nam-Bắc-Đặng, đoạn Km0+00 đến Km0+950	Xã Đặng Sơn	1,24	0,87			0,37	Điểm b
7	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Trù - Mỹ	Xã Mỹ Sơn	1,41	0,09			1,32	Điểm b
8	Khôi phục, cải tạo đường Lam-Giang Đông đoạn qua xã Lam Sơn	Xã Lam Sơn	0,25	0,25				Điểm b
9	Đường giao thông từ Quang Sơn - Nhân Sơn	Xã Nhân Sơn	0,13	0,13				Điểm b
10	Đường giao thông từ cầu Mụ Bà đi UBND xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn, xã Trảng Sơn	1,00	0,85			0,15	Điểm b
11	Nâng cấp đường giao thông nối đường Trảng Bài đi đường Thịnh - Bài - Giang	Xã Đông Sơn	0,36	0,08			0,28	Điểm b
12	Đường giao thông phục vụ du lịch từ Đền Quả Sơn đến chùa Bà Bụt	Xã Bồi Sơn, xã Lam Sơn	2,30				2,30	Điểm b
13	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông tại Km46, Km47+486/QL.7C	Xã Thịnh Sơn	0,02	0,02				Điểm b
14	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông tại Km285+176, Km308+600/QL.15	Xã Minh Sơn	0,42	0,11			0,31	Điểm b
15	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15A đoạn Km301+500-Km333+200	Các xã: Mỹ Sơn, nhân Sơn, Minh Sơn, Xuân Sơn, Lạc Sơn và Đà Sơn	6,80				6,80	Điểm b
16	Di dời đường điện và xây dựng trạm biến áp thực hiện công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phục vụ đầu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Hội Lục, xã Yên Sơn	Xã Đông Sơn, xã Yên Sơn	0,06	0,06				Điểm b
17	Di dời đường điện thực hiện công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá đất ở tại vùng Xí nghiệp gạch cũ	Xã Đông Sơn, xã Yên Sơn	0,98	0,03			0,95	Điểm b
18	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá đất ở tại vùng Xí Nghiệp gạch cũ (Giai đoạn 3)	Xã Đông Sơn	0,39	0,20			0,19	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
19	Kẹp giấy lưới điện trung áp từ trạm 110Kv Đô Lương đi Tân Kỳ để giảm tổn thất nâng cao độ tin cậy cấp điện cho khu vực huyện Tân Kỳ	Xã Bồi Sơn	0,02	0,02				Điểm b
20	Đường dây và Trạm biến áp 110Kv Tân Kỳ	Các xã: Xuân Sơn, Tân Sơn, Lạc Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Đông Sơn, Hồng Sơn, Giang Sơn Đông	1,67	0,61	0,22		0,84	Điểm b
21	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Bàu Sen, xóm 4	Xã Trảng Sơn	0,49	0,39			0,10	Điểm d
22	Chia lô đầu giá đất ở vùng Hội Lũc 1	Xã Yên Sơn	0,37	0,33			0,04	Điểm d
23	Chia lô đầu giá đất ở vùng: Xóm 5, Xóm 6, Xóm 1, xóm 4 và Vườn Tranh	Xã Thượng Sơn	1,50				1,50	Điểm d
24	Chia lô đầu giá đất ở vùng Đồng Mầu 1 và hệ thống giao thông theo quy hoạch	Xã Yên Sơn	0,92	0,45			0,47	Điểm d
25	Chia lô đầu giá đất ở vùng Đồng Mầu 2	Xã Yên Sơn	0,32				0,32	Điểm d
26	Khu dân cư Cầu Dầu (phần còn lại)	Xã Đông Sơn, thị trấn Đô Lương, xã Trảng Sơn	1,10				1,10	Điểm d
27	Xây dựng Trạm y tế thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,24	0,24				Điểm a
28	Mở rộng trường THCS Đồi Cung	Thị trấn Đô Lương	0,24				0,24	Điểm a
29	Mở rộng Khuôn viên Trường mầm non xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn	0,77	0,77				Điểm a
30	Xây dựng các nhà văn hóa xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và xây dựng bể chứa nước sinh hoạt tập trung tại xóm 6	Xã Trù Sơn	1,55	0,98			0,57	Điểm c
31	Xây dựng Nhà học giáo lý, giáo xứ Thanh Tân	Xã Hiến Sơn	0,07				0,07	Điểm c
32	Xây dựng Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	6,00	6,00				Điểm a
33	Đường giao thông QL.7 đi QL.15, huyện Đô Lương (Đoạn từ QL.7 đến đường Trảng Minh)	Xã Văn Sơn và Yên Sơn	2,37	1,81			0,56	Điểm b
34	Đường giao thông QL.7 đi QL.15, huyện Đô Lương (Đoạn từ đường Trảng Minh đi CCN Lạc Sơn)	Xã Yên Sơn và Lạc Sơn	3,57	3,21			0,36	Điểm d
35	Xây dựng Trường Mầm non xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn	1,31	1,21			0,10	Điểm a
36	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Đồng Cửa, xóm Đại Đồng	Xã Thịnh Sơn	4,07	3,97			0,10	Điểm d
37	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Chùa Diệc, xóm Đại Đồng	Xã Thịnh Sơn	1,70	1,60			0,10	Điểm d

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
38	Chia lô đầu giá đất ở các vùng: Sao Vang (0,495ha), Đồng Bàu Nép (0,46ha), Đồng Thiện (0,486ha), Khang Hạ (0,48ha), Cửa Rú (0,499ha), Đồng Cây Trại (0,493ha) và Đồng Diệc (0,499ha)	Xã Đà Sơn	3,41	3,21			0,20	Điểm d
39	Chia lô đầu giá đất ở tại vùng Đồng Ngoại, khối 6	Thị trấn Đô Lương	5,88	5,68			0,20	Điểm d
40	Chia lô đất ở tái định cư phục vụ GPMB dự án nâng cấp, mở rộng QL15A và đầu giá quyền sử dụng đất tại Vùng Chợ Nén	Xã Nhân Sơn	4,35	3,70			0,65	Điểm b
XIV	Huyện Thanh Chương							
1	Mở rộng khuôn viên Giáo xứ Mô Vĩnh	Xã Thanh Khê	0,05				0,05	Điểm c
2	Mở rộng khuôn viên Giáo xứ Bàn Thạch	Xã Thanh Khê	0,50	0,20			0,30	Điểm c
3	Cải tạo nâng cấp đường dây 976 E15.11 sau trạm 110kV Thanh Chương lên vận hành cấp điện áp 22kV	Xã Thanh Thịnh, xã Thanh Hương	0,11	0,07			0,04	Điểm b
4	Cải tạo nâng cấp đường dây 972 E15.11 và Đường dây 974E15.11 sau trạm 110kV Thanh Chương lên vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Thanh Lĩnh, Thanh An, Thanh Chi, Thanh Khê, Thanh Thủy, Thanh Thịnh, Thanh Tiên, Phong Thịnh, Thanh Liên	0,15	0,10			0,05	Điểm b
5	Đường dây 220 KV Tương Dương- Đô Lương	Xã Cát Văn	0,26	0,13			0,13	Điểm b
6	Trường mầm non xã Thanh Lâm (cơ sở 1, cơ sở 2)	Xã Thanh Lâm	0,95	0,20			0,75	Điểm a
7	Nâng cấp cải tạo tuyến đường liên xã từ QL46 qua dốc ông Lê đi UBND xã Đồng Văn	Thị trấn	0,24				0,24	Điểm b
8	Xây lắp sửa chữa nâng cấp tuyến đê Cát Văn, Phong Thịnh, Thanh Liên, Thanh Tiên và đường thi công (thuộc Dự án Đê Sông cả tỉnh Nghệ An)	Các xã: Cát Văn, Phong Thịnh, Thanh Liên, Thanh Tiên	17,50	5,00			12,50	Điểm b
9	Chia lô đất ở tái định cư và đầu giá quyền sử dụng đất tại vùng Lò Gạch, xóm 5	Xã Hạnh Lâm	1,06	0,30			0,76	Điểm c
10	Trụ sở Chi cục Hải quan Cửa khẩu Thanh Thủy	Xã Thanh Thủy	0,23				0,23	Điểm a
11	Khu đô thị tại Thị trấn Thanh Chương	Thị trấn, Thanh Đồng	10,94	9,01			1,93	Điểm d
XV	Huyện Nam Đàn							
1	Chia lô đất ở tại Thị trấn (vùng Khe Đĩa)	Thị trấn Nam Đàn	1,00	0,69			0,31	Điểm d
2	Chia lô đất ở tại xã Trung Phúc Cường (vùng Trọt Trượng, xóm Đông	Xã Trung Phúc Cường	0,90	0,50			0,40	Điểm d

..

99

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Chia lô đất ở tại xã Nam Thái (Vùng Cồn Đen, Cây Thị 2)	Xã Nam Thái	3,00	0,28			2,72	Điểm d
4	Chia lô đất ở tại xã Nam Lĩnh (Nuong Dinh 2)	Xã Nam Lĩnh	0,74				0,74	Điểm d
5	Chia lô đất ở tại xã Nam Xuân (vùng Đồng Cựa)	Xã Nam Xuân	1,30	0,31			0,99	Điểm d
6	Chia lô đất ở tại xã Nam Xuân (vùng Cồn Nổ)	Xã Nam Xuân	1,50				1,50	Điểm d
7	Chia lô đất ở tại xã Nam Hưng (Đồi Chùa, dốc Ba Cấp)	Xã Nam Hưng	1,57				1,57	Điểm d
8	Chia lô đất ở tại xã Khánh Sơn (Vùng Rú Tiếu)	Xã Khánh Sơn	1,77				1,77	Điểm d
9	Chia lô đất ở tại xã Hùng Tiến (Vùng Bàu Hoa)	Xã Hùng Tiến	0,50				0,50	Điểm d
10	Xây dựng Chợ Cồn Bụt	Xã Hùng Tiến	0,60	0,48			0,12	Điểm c
11	Xây dựng Trụ sở Giáo xứ Nhật Quang	Thị trấn Nam Đàn	0,89	0,89				Điểm c
12	Làng nghề mộc tại xóm Tiên Phong	Xã Xuân Hòa	2,02				2,02	Điểm d
13	Chia lô đất ở tại Thị trấn (vùng Ba Hà trên)	Thị trấn	1,05	1,05				Điểm d
14	Chia lô đất ở tại xã Nam Thanh (Vùng Đồi Soi)	Xã Nam Thanh	2,00	1,69			0,31	Điểm d
15	Dự án thành phần thuộc quy hoạch phân khu chức năng (Khu công viên trung tâm thị trấn Nam Đàn và Khu đô thị mới được quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ,...)	Thị trấn Nam Đàn	31,95	9,05			22,90	Điểm a, d
XVI Huyện Hưng Nguyên								
1	Chia lô đất ở tại vùng Mộ Lợi, xóm 2 (xóm 3, xã Hưng Tiến cũ)	Xã Hưng Nghĩa	0,22				0,22	Điểm d
2	Chia lô đất ở dân cư tại vùng kẻ lo gạch, xóm 6	Xã Hưng Lĩnh	0,49	0,49				Điểm d
3	Chia lô đất ở vùng đường Xuân Am xuống Yên Tuyền	Xã Hưng Thịnh	0,20	0,20				Điểm d
4	Chống quá tải, giám bán kính cấp điện lưới hạ áp giảm TTND	Xã Hưng Tây, Hưng Yên Bắc	0,05	0,04			0,01	Điểm b
5	Chia lô đất ở bố trí sắp xếp dân cư vùng đặc biệt khó khăn tại xóm 7	Xã Xuân Lam	2,14	2,14				Điểm c
6	Đường giao thông nối QL46 với đường tỉnh 542B tại xã Hưng Thịnh và đường Lê Xuân Đào tại xã Hưng Thông (gđ1)	Các xã: Hưng Mỹ, Hưng Thịnh, Hưng Tân, Hưng Nghĩa, Hưng Thông	9,70	9,70				Điểm b
7	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Xô Viết Nghệ Tĩnh (phần còn lại)	Thị trấn	0,20				0,20	Điểm a
8	Giải toả hành lang đường tỉnh lộ 542E đoạn qua trụ sở Công an huyện Hưng Nguyên	Thị trấn	0,01				0,01	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
I	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Xây dựng cầu Kê Gai	Xã Hưng Tây	0,05				0,05	Điểm b
10	Xây dựng Khu thể thao xóm 4	Xã Hưng Yên Nam	0,50	0,50				Điểm a
11	Xây dựng Nhà văn hoá xóm 4	Xã Hưng Yên Nam	1,22	1,22				Điểm a
12	Nạo vét sông, kè chống sạt lở hai bên bờ sông và đường vào khu lễ hội thuộc dự án bảo tồn, tôn tạo và mở rộng di tích lịch sử văn hoá đền ông Hoàng Mười	Xã Hưng Thịnh, Hưng Lợi	0,50				0,50	Điểm b
13	Chia lô đất ở dân cư tại vùng Hamm Húc, xóm 1, xóm 2	Xã Hưng Lợi	2,30	2,30				Điểm d
14	Chia lô đất ở vùng Đồng Phốc	Xã Hưng Yên Nam	2,50	2,50				Điểm d
15	Chia lô đất ở xóm 5	Xã Hưng Mỹ	3,00	3,00				Điểm d
16	Chia lô đất ở dân cư xóm Hồng Lĩnh	Xã Hưng Thông	2,30	2,30				Điểm d
17	Chia lô đất ở dân cư vùng Chấn Nuôi, xóm Hồng Phong	Xã Hưng Thông	4,80	4,80				Điểm d
18	Chia lô đất ở dân cư vùng Cầu Vó, xóm Hồng Thái	Xã Hưng Thông	3,60	3,60				Điểm d
19	Chia lô đất ở dân cư vùng Bến Đông, xóm Hồng Lĩnh	Xã Hưng Thông	3,80	3,80				Điểm d
20	Chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng trước và vùng ô gà, xóm 2	Xã Hưng Phúc	6,98	6,98				Điểm d
21	Chia lô đất ở vùng Ao Lối phía Bắc đường QL46B, xóm Khoa Đà	Xã Hưng Tây	2,00	2,00				Điểm d
	Tổng cộng		531,22	271,82	10,62	0,00	248,78	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

